

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2019/HS-ST**

Ngày: 02/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Đinh Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh N; Sinh ngày: 08/5/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp 2, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 19/24B đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Hồng T và bà: Ngô Thị H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/02/2019.

Nhân thân: Ngày 08/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích» (Bản án số: 105/2014/HSST), bị cáo kháng cáo và ngày 09/3/2015, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 23/2015/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2016 và hình phạt bổ sung ngày 23/4/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 195/GCN của Trại giam Châu Bình và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 497/GXN-CCTHADS ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Lương Hoài B; Sinh năm: 1984 và bà Trần Thị Thanh L; Sinh năm: 1981; Cùng trú tại: 19/24B đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đặng Thị Trúc L; Sinh năm: 1998; Thường trú: 590, ấp K9, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 5/6 đường BTĐ, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Hộ kinh doanh Phát A; Địa chỉ: 618 đường ADV, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Hoàng T; Sinh năm: 1975; Trú tại: 618 đường ADV, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thanh N là người làm công cho vợ chồng ông Lương Hoài B, bà Trần Thị Thanh L và cùng ở chung nhà ông B, bà L tại địa chỉ 19/24B đường NVL, Phường J, Quận F. Trong thời gian ở đây, N nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông B, bà L. Để thực hiện ý định, N theo dõi sinh hoạt hàng ngày của vợ chồng bà L, rồi lấy chìa khóa phòng và chìa khóa tủ trong phòng vợ chồng bà L cất giấu chờ cơ hội.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, thấy ông B, bà L không có ở nhà, N dùng chìa khóa mở cửa đột nhập vào phòng của vợ chồng bà L. Khi vào trong phòng, N mở hộc bàn trang điểm lấy 05 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 04 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng. Sau đó, N đem số tài sản trên đến phòng trọ của vợ chồng Đặng Thị Trúc L, Nguyễn Văn T tại địa chỉ 5/6 đường BTĐ, phường BTĐA, quận BT nhờ T chở đến tiệm cầm đồ Phát A cầm 04 vòng đeo tay và 01 sợi dây chuyền lấy 16.000.000 đồng; đưa cho L1 03 sợi dây chuyền, 02 đôi bông tai, 02 chiếc nhẫn nhờ đem bán và L1 đã đem số vàng này đến tiệm vàng Kim Thành Hạnh (số 03 đường Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân) bán được 10.032.000 đồng đem về đưa cho N; còn 01 sợi dây chuyền N giữ lại đeo trên người. Sau khi có tiền, N mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus sử dụng.

Về phần ông B, bà L, sau khi phát hiện thấy mất tài sản và không thấy N nên hỏi thăm người quen thì được biết N thường lui tới phòng trọ của L1 và T chơi, nên ông B đến đó tìm thì gặp N. Tại đây, N thừa nhận việc lấy trộm vàng của vợ chồng ông B, nên ông B đưa N đến Công an Phường 10, Quận 6 trình báo sự việc.

Tại Công an Phường 10, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Đoàn Thanh N đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám và số tiền 10.231.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hoàng T đã giao nộp 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 04 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng cho Cơ quan điều tra để trả cho ông Lương Hoài B và bà Trần Thị Thanh L.

Tại Văn bản số: 326/TCKH ngày 07 tháng 3 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

- + 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hàm lượng vàng 61,99%, cân nặng 1,124 chỉ, có giá là: 2.580.000 đồng.

- + 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hàm lượng vàng 97,60%, cân nặng 3,126 chỉ, có giá là: 11.294.000 đồng.

- + 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, hàm lượng vàng 98,14%, cân nặng 2,742 chỉ, có giá là: 9.948.000 đồng.

- + 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, hàm lượng vàng 98,43%, cân nặng 1,246 chỉ, có giá là: 4.520.000 đồng.

- + 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, hàm lượng vàng 66,06%, cân nặng 0,338 chỉ, có giá là: 831.000 đồng.

- + 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, hàm lượng vàng 66,42%, cân nặng 0,357 chỉ, có giá là: 878.000 đồng.

Và tại Văn bản số: 1219/TCKH ngày 30 tháng 7 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, có giá là: 4.300.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xác định được Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, thường trú tại ấp PH, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 25/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm số: 52/CV(TTXH) và khi nào bắt được Nguyễn Văn T làm rõ giải quyết sau.

Đối với ông Nguyễn Hoàng T, là người có hành vi cầm 01 sợi dây chuyền và 04 vòng đeo tay từ Đoàn Thanh N; bà Đặng Thị Trúc L1, là người có hành vi bán 03 sợi dây chuyền, 02 đôi bông tai, 02 chiếc nhẫn giùm Đoàn Thanh N, nhưng đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Mai Thị Mỹ H - Chủ tiệm vàng Kim Thành Hạnh, không thừa nhận việc có mua số vàng mà Đặng Thị Trúc L1 đem bán, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 87/CT-VKS-Q6 ngày 10 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh N về

tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đoàn Thanh N khai nhận sáng ngày 26/02/2019 tại nhà số 19/24B đường NVL, Phường J, Quận F, lợi dụng lúc ông Lương Hoài B, bà Trần Thị Thanh L không có ở nhà, bị cáo đã lẻn vào phòng riêng của ông B, bà L ở lầu 1 lấy trộm 05 sợi dây chuyền vàng, 04 vòng đeo tay vàng, 02 đôi bông tai vàng, 02 chiếc nhẫn vàng sau đó đem bán và đem cầm lấy tiền tiêu xài như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị hại Lương Hoài B, Trần Thị Thanh L xác nhận bị mất 05 sợi dây chuyền (01 sợi vàng 24K, 04 sợi vàng 18K); 01 kiềng đeo tay vàng 24K; 03 vòng đeo tay (không nhớ loại vàng gì); 02 đôi bông tai (01 đôi hình bông mai là vàng 24K, 01 đôi vàng 18K); 02 chiếc nhẫn vàng (01 chiếc 05 phân vàng 24K, 01 chiếc vàng 18K). Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông, bà 02 sợi dây chuyền vàng và 04 vòng đeo tay. Còn thiệt hại 03 sợi dây chuyền, 02 đôi bông tai, 02 chiếc nhẫn, mặc dù ông, bà không xác định được trọng lượng vì số tài sản này là của bạn bè, người thân tặng sinh nhật trong nhiều năm (không có hóa đơn, chứng từ và ông bà cũng không nhớ là ai đã tặng), nhưng theo ông, bà thì trị giá của số tài sản thiệt hại khoảng 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông B, bà L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông, bà được nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và số tiền 10.231.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo để cân trừ vào số tài sản bị thiệt hại. Ngoài ra, ông B, bà L không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Hộ kinh doanh Phát A, ông Nguyễn Hoàng T khai cũng tương tự và yêu cầu bị cáo Đoàn Thanh N hoàn trả cho Hộ kinh doanh Phát A 16.000.000 đồng là số tiền mà Hộ kinh doanh Phát A đã bỏ ra để cầm 01 sợi dây chuyền vàng và 04 vòng đeo tay vàng từ bị cáo. Còn đối với số tiền và điện thoại mà Công an thu giữ của bị cáo thì ông T không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Thanh N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đoàn Thanh N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Đoàn Thanh N hoàn trả cho Hộ kinh doanh Phát A 16.000.000 đồng là số tiền mà Hộ kinh doanh Phát A đã bỏ ra để cầm 01 sợi dây chuyền vàng và 04 vòng đeo tay vàng từ bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Giao lại ông Lương Hoài B, bà Trần Thị Thanh L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu xám (đã qua sử dụng), số Imei: 354435060257540 và số tiền 10.231.000 đồng để cân trừ số tài sản thiệt hại gồm: 03 sợi dây chuyền vàng, 02 đôi bông tai vàng, 02 chiếc nhẫn vàng.

Còn các tài sản khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đoàn Thanh N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đoàn Thanh N, của bị hại Lương Hoài B, Trần Thị Thanh L, của ông Nguyễn Hoàng T (đại diện Hộ kinh doanh Phát A) tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bà Đặng Thị Trúc L1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Thanh N đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đoàn Thanh N đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lương Hoài B, bà Trần Thị Thanh L đột nhập vào phòng riêng của ông B, bà L lấy trộm 05 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 04 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chỉ thu hồi được 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng nặng 1,124 chỉ (hàm lượng vàng 61,99%), 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng nặng 3,126 chỉ (hàm lượng vàng 97,60%), 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng nặng 2,742 chỉ (hàm lượng vàng 98,14%), 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng nặng 1,246 chỉ (hàm lượng vàng 98,43%), 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng nặng 0,338 chỉ (hàm lượng vàng 66,06%), 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng nặng 0,357 chỉ (hàm lượng vàng 66,42%) và theo định giá ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thì tổng trị giá của 02 sợi dây chuyền, 04 vòng đeo tay này là 30.051.000 đồng (riêng 03 sợi dây chuyền vàng, 02 đôi bông tai vàng, 02 chiếc nhẫn vàng không định giá được vì không có hóa đơn, chứng từ và bị hại khai số vàng này là của bạn bè, người thân tặng trong nhiều năm, không xác định được trọng lượng). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Thanh N về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy

định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Đoàn Thanh N không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật B vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Đoàn Thanh N là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Đoàn Thanh N có nhân thân xấu, đó là ngày 08/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích», bị cáo kháng cáo và ngày 09/3/2015, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Thanh N tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện và bị bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Đoàn Thanh N còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng T (đại diện Hộ kinh doanh Phát A) yêu cầu bị cáo Đoàn Thanh N hoàn trả cho Hộ kinh doanh Phát A 16.000.000 đồng là tiền mà Hộ kinh doanh Phát A đã bỏ ra để cầm 01 sợi dây chuyền vàng và 04 vòng đeo tay vàng từ bị cáo (quá trình điều tra, ông T đã giao nộp số vàng trên). Xét thấy Hộ kinh doanh Phát A cầm sợi dây chuyền và 04 vòng đeo tay là ngay tình, hoàn toàn không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có lỗi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc bị cáo hoàn trả cho Hộ kinh doanh Phát A số tiền mà ông T yêu cầu theo

quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Hộ kinh doanh Phát A có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đoàn Thanh N chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Đoàn Thanh N còn phải trả Hộ kinh doanh Phát A khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Theo lời khai của bị cáo, của bị hại Lương Hoài B, Trần Thị Thanh L thì bị cáo đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông B, bà L 03 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (ông B, bà L ước tính số vàng này trị giá khoảng 15.000.000 đồng). Tại phiên tòa, bị cáo và ông B, bà L thỏa thuận ông B, bà L lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu xám (số Imei: 354435060257540) trị giá tương đương 4.300.000 đồng và số tiền 10.231.000 đồng đang bị tạm giữ để cản trừ vào số vàng bị cáo chiếm đoạt đem bán không thu hồi được. Xét thỏa thuận này là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngoài yêu cầu trên, ông Lương Hoài B, bà Trần Thị Thanh L không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Việc xử lý vật chứng: Trả cho ông Lương Hoài B và bà Trần Thị Thanh L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu xám (đã qua sử dụng), Imei: 354435060257540 và số tiền 10.231.000 đồng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 51/PNK ngày 15 tháng 4 năm 2019 của Công an Quận 6 và Giấy nộp tiền ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh -BL160, 165)

Còn 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 04 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho vợ chồng ông Lương Hoài B, bà Trần Thị Thanh L (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/3/2019 - BL112), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Văn T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 25/4/2019, Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối với T và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được T điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Hoàng T, bà Đặng Thị Trúc L1, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này đều không biết rõ số vàng mà các ông, bà nhận cầm, nhận bán giúp bị cáo Đoàn Thanh N là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với bà Mai Thị Mỹ H - Chủ tiệm vàng Kim Thành Hạnh, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về hành vi bị cáo Đoàn Thanh N chiếm đoạt tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì Tòa án nhân dân quận Tân Phú chưa thụ lý vụ án, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Bị cáo Đoàn Thanh N chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Đoàn Thanh N** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh N** 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2019.
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.
Buộc bị cáo Đoàn Thanh N hoàn trả cho Hộ kinh doanh Phát A 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.
- Kể từ ngày Hộ kinh doanh Phát A có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đoàn Thanh N chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Đoàn Thanh N còn phải trả Hộ kinh doanh Phát A khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
Trả lại ông Lương Hoài B, bà Trần Thị Thanh L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu xám (đã qua sử dụng), Imei: 354435060257540 và 10.231.000 (mười triệu hai trăm ba mươi một ngàn) đồng.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đoàn Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 (tám trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Đoàn Thanh N; bị hại Lương Hoài B, Trần Thị Thanh L; người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án là Hộ kinh doanh Phát A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên